

SỐ 459

## KINH VĂN-THÙ HỐI LỖI

*Hán dịch: Đời Tây Tấn, Tam tạng Pháp sư Trúc Pháp Hộ, người nước Nguyệt Chi.*

Nghe như vậy:

Một thời, tại núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành La-duyệt-kỳ, Đức Phật cùng với chúng đại Tỳ-kheo gồm một ngàn hai trăm năm mươi vị và Bồ-tát thì nhiều vô kể hội đủ. Tất cả đều là bậc đại Thánh, thần thông đã đạt, chứng được tổng trì, trí tuệ thông suốt mười phương, dựng nên ba cửa giải thoát, hiểu rõ ba đời không có điều gì làm trở ngại, tuyên dương Tam bảo, cứu giúp ba cõi, mở rộng ba thừa, khiến hiểu rõ lý căn bản là không, chứng Chánh chân Vô thượng.

Bấy giờ, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi đến núi Kỳ-xà-quật, thuộc thành La-duyệt-kỳ, cùng với chư Bồ-tát, đông không thể nào tính được và vây quanh là các đại đệ tử, tám bộ chúng Trời, Rồng, Quỷ, Thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-la, Ca-lâu-la, Chân-đà-la, Ma-hầu-lặc... cùng các quyến thuộc. Bồ-tát vì chúng sinh giảng nói rộng về kinh pháp, trình bày, phân biệt rõ ràng. Ai quyết chí học ba thừa thì cầu Bồ-tát để được nghe pháp này. Ai học Duyên giác thì tự mình hỏi về sự sâu xa khó lường của mười hai duyên khởi. Ai học về Đại thừa thì tự mình hỏi cách phát khởi thọ trì sáu Ba-la-mật, bốn Đẳng (*Từ, Bi, Hỷ, Xả*), bốn Pháp nhẫn (*Pháp nhẫn: Vô sinh, vô diệt, nhân duyên, vô trụ*), khéo biến hóa phương tiện, đạt đạo lớn vô cùng. Hoặc hỏi về thần thông, bốn điều không buông thả, bốn Đẳng tâm, thực hành phân biệt, khéo nói về đạo Bồ-tát, ba mươi bảy phẩm Trợ đạo, ở Địa bất thoái chuyển, nhập sâu vào cõi vắng lặng. Hoặc hỏi về thượng giới, nơi chốn của hối lỗi, của mười Địa, của mười nhẫn, của mười việc phân biệt, của mười ngay thẳng, mười giữ, mười ấn, mười định Tam-muội. Hoặc hỏi các pháp không hoại, nhập vào nghĩa thứ nhất, nhẫn không từ đâu sinh ra.

Tùy theo mỗi vấn đề được đặt ra, Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi trả lời thỏa đáng, có thể làm an vui tâm người hỏi, khiến họ không còn điều gì để nghi ngờ.

Bấy giờ, trong chúng hội có các vị mới học về Bồ-tát, mới phát ý, đến đây để lắng nghe ghi nhận, song không thể nào giúp họ thấy được duyên của tội phước, vì họ bị các phiền não che lấp, nên theo hư vọng nghi ngờ, do đó gom lại thành điên đảo, không có chí dũng mãnh, dựa vào hình sắc, tâm vậy bực vì khiếm nhược, không thể thẳng thắn hỏi Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi về phương pháp để tịnh trừ nhân duyên của tất cả tội khổ, tu học Đại thừa, để đạt đến đạo Vô thượng. Khi ấy, trong chúng hội kia, có một vị Bồ-tát tên là Như Lai Tề Quang Chiếu Diệu, nhìn thấy sự lo nghĩ của các Bồ-tát mới học, ý chí mang nặng mối do dự, không thể tự quyết định, vì thế Bồ-tát tiến đến trước Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi hỏi:

–Việc vô tội và nghĩa của sự ăn năn điều lầm lỗi, không đánh mất sự khuyến trợ, thì việc thỉnh hỏi là không lỗi, không trái với lời khuyên bảo?

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền đáp lời Bồ-tát Như Lai Tề Quang Chiếu Diệu:

–Này Tộc tánh tử! Bồ-tát muốn trừ nghiệp tội, vâng lãnh thực hành bình đẳng, thì phải ngộ được pháp Phật ở quá khứ, đương lai và hiện tại. Phải đem thân thể cúi xuống sát đất, rồi lại đứng dậy, đầu gối phải chấm sát đất, miệng tự hỏi: Tất cả chúng sinh, từ bên phải cho đến bên trái. Tại nơi đó nếu là tà kiến, thì cũng từ nơi ấy, lập nên pháp Hiền thánh, có vậy mới mong hóa độ được tất cả các loài chúng sinh, đến con đường bình đẳng Chánh chân Vô thượng. Do vậy, mà ở đó, đầu gối phải quỳ sát đất, phải nói lên lời ấy. Giống như Như Lai Chí Chân Chánh Đẳng Chánh Giác khi đến đạo tràng, ngồi nơi cây tôn kính, trừ sạch tất cả các pháp ác, làm đầy đủ các điều thiện, ta cũng như vậy. Xem xét từ trên đầu xuống, khắp toàn thân, lấy tay sờ lên đó, lại lấy tay phải chỉ xuống đất, nói: “Ta phải hàng phục các ma và đám thuộc hạ. Nếu ta được Phật đạo thì khiến cho mọi người và các loài chúng sinh chế ngự và diệt trừ được các việc ma và những oán địch bên ngoài, khiến họ ngồi được bên cội cây nơi Phật ngồi, tay chỉ xuống đất, cương quyết thề: Phải thành Phật! Thành trí tuệ của bậc Thánh như Đức Thế Tôn ngày xưa, cũng tay phải chỉ đất, nhằm hàng phục mười tám ức các ma và quyến thuộc. Vì lý do đó, tay phải chỉ xuống đất để giữ lấy uy lực, còn tay trái thì phải đè dấn vào đất. Lại nữa, đầu gối phải quỳ sát đất, miệng nói: “Giả sử có người sống trong pháp ngu si, do việc thọ lãnh điền đảo, nghĩa lý không thuận, ngu đần khó giáo hóa, không thành vật tốt, keo kiệt, tham lam, mà chê bai đồng học là chỗ nguy hại. Nay nhận thức được đạo, cải đổi điều đã qua, sửa chữa điều sắp đến, vì thế, đối với việc làm bốn ân, đều phải xét kỹ việc thọ nhận. Do vậy, tay phải và đầu gối phải đặt xuống sát đất là thế. Giả sử, khi đầu não đã đặt sát đất, miệng nói ra lời, đó là khiến cho mọi người loại bỏ được tâm kiêu mạn tự cho mình là lớn, tức phải hiếu thuận với cha mẹ, thờ kính tôn trưởng. Chừng ấy thứ nuôi dưỡng thì mới đạt được “Tướng đỉnh đầu không thể thấy.” Nhục kế của Phật là hình ảnh của độ thoát, siêu độ cho tất cả thế gian, thân vượt qua ba cõi, trí tuệ vượt qua khổ hư không. Nay ta tự quay về, đem năm thể gieo sát đất là đánh lễ công đức, nhằm làm cho mọi chúng sinh chí thành đối với đại đạo. Con người thế tục là nơi sinh trưởng năm pháp che lấp. Nhờ công đức này mà tự nhiên loại trừ được năm pháp che lấp đó, để đầy đủ năm căn, rốt ráo năm lực, dứt sạch năm dục, mau được năm thông, xa lìa năm ấm, thành tựu năm nhãn. Ở trong năm nẻo kia, các loài chúng sinh cũng thu được thành quả đặc biệt tốt đẹp, hành năm pháp với giới cấm đặc biệt. Tam-muội, trí tuệ tu ở giải thoát, đó là vượt qua các việc thấy biết. Vì vậy năm thể đặt sát đất ấy là đức, từ đó những che lấp của phiền não sẽ tiêu đi. Đứng vững trong căn lực, luôn nhớ nghĩ nằm lòng về Như Lai, không bao giờ xao lãng.

Lại nói lên lời này: Chư Phật Thế Tôn luôn đem tâm Từ, ân đức mà nghĩ nhớ thương tưởng. Do đó, tất cả các vị Bồ-tát có trong mười phương thế giới, cho đến chư Phật, trí tuệ đều không bị trở ngại. Hạnh của chư Phật không hại, luôn hành bình đẳng, giữ gìn pháp tướng bằng thể Pháp thân, lời nói trong sáng không có tạp loạn, tâm rất thanh khiết mà như không có tâm, tất cả các pháp, tuệ không bị ấm che lấp, không đến, không đi. Với nhất thiết trí nên đều thương tưởng và thấy khắp cả, bình đẳng ngộ nhập Như Lai, chứng minh được nghĩa quan trọng của pháp quá khứ, đương lai và hiện tại, hiểu rõ được quả báo nhân duyên tội phước. Chư Phật, Thế Tôn nhờ có Thánh nhãn mà thành tựu trí tuệ kia, nó có thể minh chứng được tất cả. Vì con người mà gánh lấy trọng

trách là phải làm đầy đủ sự sáng suốt mạnh mẽ cho mình. Ta đã tu hành từ đó đến nay, ở trong sinh tử và ở bờ mé chân đế mà tự mê hoặc không thể sáng suốt đạt tới chỗ không thể biết. Ở trong chỗ phi pháp mà tưởng là pháp lại đẩy lên, trái phạm chánh luật mà cho đó là luật. Chẳng phải phước đức lớn mà tưởng là phước đức lớn, phát triển cái không lành mà tưởng là lành. Tâm chạy theo điên đảo không rõ vô thường, khổ, không; chẳng phải thân mà tự tham nên thấy có thân. Các nghiệp tội ác là chỗ làm phi pháp, không thuận với pháp, luật Phật đã ngăn cấm. Tự phạm tội này hoặc chỉ vẽ cho người khác tội ác phiền não vừa mới tạo ra. Không lắng lòng nghe pháp, oán ghét nghiệp của Thánh chúng, Bồ-tát, không tôn kính đạo giáo, nghe theo các việc ma, xa cách các Ba-la-mật, các bờ bến giải thoát không hề tới được, hoặc có người bố thí thì chặn lại, không cho họ làm, hủy hoại người có đức, khiến cho họ không thành tựu. Ta nay đều theo mười phương chư Phật Thế Tôn ánh sáng tỏa khắp, tự cúi đầu sám hối, không dám che giấu, để trừ tội ác lớn kia, mong thay đổi được nếp sống ở mai sau. Từ nay về sau không dám phạm lại, cầu mong sao ta không có các thứ tội phiền não, để khỏi đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cùng khổ. Nếu ở trong loài người thì đừng bị thiếu thốn. Nếu ở trên trời thì đừng chết yểu. Hiểu rộng các kinh thì đừng keo kiệt đối với đạo. Sản nghiệp giàu có bao la thì đừng để cho ai thiếu thốn hay bị ách khổ. Dùng bảy pháp tài cấp cho kẻ ít trí. Mắt, tai, mũi, miệng, thân, ý, ấm cái, các thứ này đây nó còn xâm lấn thành thân thuộc với tâm thì còn nhân duyên. Nếu sinh ra nơi biên địa, gia thất tranh chấp nhau, biệt ly đầy dẫy xấu ác, không thể nhẫn nhịn, thì đừng cùng với những thứ như thế làm quyến thuộc, cùng chung hội ngộ. Thường nên làm theo kẻ sĩ chân chánh, cùng ngồi lại với nhau, cùng nhau trao đổi. Nay theo mười phương chư Phật, con xin hối lỗi, thay đổi nếp sống, không còn dám che giấu tội lỗi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi liền bảo:

– Phải nên tự trách mình. Đời trước của ta, hành động không trong sạch, làm hỏng thân, khẩu, ý, ham muốn, giận dữ, ngu si, cùng với tâm làm hại, buông thả, cao ngạo, dua nịnh, cầu nhiều thứ không chán, tích lũy nghiệp ác, chê bai, coi thường, ngạo đời, hủy hoại Phật, Pháp, chúng Tăng, bất hiếu với cha mẹ, khinh rẻ tôn tưởng. Ai có lòng giúp đỡ người đời thì lại bác bỏ công trạng của họ, không thể tự giác, khinh kẻ trí, hủy báng bậc Thánh, tự ca ngợi thân mình, bới tìm chỗ tốt xấu của người. Thân vốn đã tự phạm tội lại khuyến khích người khác phạm. Người nào thuận làm theo, thì càng chỉ vẽ khiến họ vượt ra khỏi pháp luật. Khi đã chẳng biết Phật, chẳng biết pháp, chẳng biết Tăng, chẳng biết thiện ác, thì càng đắm sâu trong tham lam, giận dữ, càng làm việc hủy hoại. Ngu si che lấp, không thể sáng suốt tinh tấn. Ganh tỵ, không thật, hung bạo khó sửa đổi. Được nhiều người mến mộ thì càng khinh ngạo, thọ mạng kiếp người lại nhớ nghĩ đến năm nẻo. Gom góp, cầu xin nặng mang tư tưởng dua nịnh, tích lũy vô hạn, làm các thứ phi pháp, tự cho là có thân, nên nghĩ đó là của mình. Vô thường tưởng là thường, khổ tưởng là vui, không thân tưởng là có thân, không sạch tưởng là sạch, rơi vào bốn điên đảo, trông lấy các nghiệp ác, say mê hình sắc, tham đắm của cải hoặc giàu sang, kiêu mạn, tưởng mình làm vua, làm loạn quyến thuộc, tạo tội quá nhiều. Gặp được chư Phật, nghe các điều thuyết giảng thì không cần hỏi han để thọ lãnh. Không cúng dường Thánh chúng, đối với gốc phước đức thì xa lìa. Không đến bờ giác, quên mất tâm đạo. Trái lỗi với Tam bảo lại còn từ bỏ vô lượng chánh nghiệp, vô lượng công đức và không thể nào tận dụng được Thánh tuệ, biện tài. Ham muốn buông thả, theo kẻ hiểu biết ác, xa cách bạn lành. Nướng nơi mười phương chư Phật, con xin sám hối tội lỗi, thay đổi nếp

sống, không dám che giấu tội lỗi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bảo:

–Phải tự mình nói lên lời sám hối. Đời trước của ta, tâm chí vào loại thấp kém. Đến bất cứ nơi nào, ta cũng thề nguyện và chỉ trích phá hủy Đại thừa, cấm đoán chánh giáo, khuyến khích theo đường tà, chê bai chánh pháp, đó là những kinh điển sâu dày cao tốt của Phật đã giảng nói. Ngăn ấy lời phán ra, làm cho bánh xe pháp bị kiềm hãm, không được lưu thông. Hoặc tự mình phạm, hoặc bày vẽ cho người khác phạm, khuyến trợ phi pháp phá hoại chùa tháp, làm tán loạn Thánh chúng, ly tán phố huyện, xóm làng, hủy hoại đất nước lớn. Hoặc làm hại thành ấp, mưu đồ đế vương, làm hại dòng họ nội, ngoại thân thuộc. Hoặc gây hại thân thể người khác, khiến sinh ra những vết thương nguy hiểm đến mạng sống của họ. Đóng kín nơi lao ngục hoặc ra lệnh cho người giết. Tâm của ta hoang tưởng, mê loạn thường ôm lấy nghi ngờ trong lòng. Vẽ đường cho người do dự, nói tội lỗi của người khác không phù hợp với giới, ở trong chỗ tà kiến. Theo lời dạy ngoại đạo, trái với chánh hạnh. Tự mình ôm oán, làm rối loạn ý người khác, quyết tạo cho được sự giận dữ. Tạo tội quá nhiều. Hoặc tự mình phạm hoặc vẽ đường cho người khác phạm. Các tội như vậy, trước mười phương chư Phật, con cúi đầu nhận tội và ăn năn, nhờ hào quang của Phật cứu giúp thay đổi nếp sống, không dám che giấu tội lỗi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo:

–Lại phải nói lên lời ăn năn về điều lầm lỗi. Trước kia ta cho là có thân, có ta, có cái của ta, thấy toàn điên đảo, sống với tham lam, ham muốn. Tâm vốn là không, mà tưởng có, không thể hiểu được tâm như mộng ảo. Nó vốn tự nhiên, không thể phân biệt được các pháp của Phật. Đối với đạo Chánh chân Vô thượng thì có ý muốn được nhìn thấy cả xứ sở của đạo. Tất cả các pháp đều không thể có được mà ngược lại bảo có, thân khẩu tâm luôn tạo ra thiện ác. Tất cả tội như vậy, trước mười phương các đấng ánh sáng soi tỏ, con cúi đầu ăn năn điều lầm lỗi, nguyện thay đổi nếp sống, không dám che giấu tội lỗi.

Thời xa xưa của ta, khi ấy, ta làm việc ban cho, giữ giới, nhẫn nhục, sáng suốt tiến tới, trí tuệ, nhất tâm (thiền định) mà không hiểu được Tam-muội, sống với cái thấy điên đảo. Nếu ban cho thì mong cầu có quả báo. Tâm luôn nghĩ ta là người trông nom giữ giới, nghĩ tưởng đến ta và người mà tu nhẫn nhục. Tâm dựa cậy vào thân mà thực hành tinh tấn tiến tới, trụ vào các nhớ nghĩ xa vời mà phát khởi thiền định. Luôn suy nghĩ nên hay không nên, cứ thế mà tưởng có người. Vui nơi phóng dật, tham cầu trí tuệ, chí mền mộ quay về với đạo cho là đã có xứ sở. Tất cả tội như thế, trước mười phương các đấng ánh sáng soi tỏ mà ăn năn những điều lầm lỗi, mong thay đổi nếp sống, không dám che giấu tội lỗi.

Thuở xa xưa, ta đã không thể hiểu rõ được nghĩa chánh chân. Đối với Phật thì cúng dường, song ngược lại, dựa vào Phật để cầu sắc tướng trang nghiêm và tám mươi vẻ đẹp. Mặc dù hầu hạ Phật, song không nhập được vào cõi của pháp, pháp không có chỗ để hoại, cũng không hiểu các pháp không có chỗ để trụ, mà lại trụ ở các pháp, ngăn ấy ý tưởng về các pháp. Thiết lập việc nghe kinh pháp hoặc giảng nói, việc suy nghĩ là chỗ hướng đến nhưng không phân biệt được pháp vô vi. Tóm lại, ở nơi Thánh chúng mà luôn có ý tưởng tính toán. Cúng dường Thánh chúng cũng luôn khởi lên tâm hy vọng cầu mong. Tất cả tội này ở trước mười phương các đấng ánh sáng của thế gian con xin ăn năn nhận lỗi, mong thay đổi nếp sống, không dám che giấu tội lỗi.

Thuở xa xưa, ta hy vọng nơi các pháp, mong cầu cái không có nơi chỗ có, thông dong ở chỗ an nhàn, lấy sự giảm bớt, biết đủ, ít ham muốn làm đức cho mình, nhưng không thể nhận biết tất cả các pháp là không, tâm không chỗ vướng mắc. Cứ như thế cho đó là nơi vắng vẻ, yên ổn. Trụ vào nơi pháp giới, nhưng không cách nào hiểu nổi pháp giới là không lãnh nạp và chúng sinh giới cũng không có chỗ lãnh nạp. Chỉ biết dựa vào cái ta, của ta để lập nên chỗ nhỏ hẹp, rồi đắm chìm vào đó, không thể hành đạo, còn chấp là có người không tu bốn ân. Chúng sinh cần phải cứu giúp, thì không chịu cứu giúp. Cũng không hiểu rõ Phật đạo là tướng tự nhiên và pháp của ba mươi bảy phẩm đạo cũng là tự nhiên. Thấy có năm nẻo ác mà cứ dựa vào đó để cầu mong, không hiểu nghĩa vắng lặng của Sa-môn chính là chỗ tu hành của người xuất gia, là chỗ thọ lãnh thọ giới Cụ túc, là chỗ dựa để tu hạnh Tỳ-kheo. Những điều như vậy là nơi tạo ra gốc của phước đức. Nhờ phước đức căn bản ấy bảo vệ mà được an ổn. Phước của hữu vi so với sự an ổn của vô vi cách biệt nhau rất xa, không hợp với đạo. Tất cả tội ấy ở trước mười phương các đấng ánh sáng của thế gian, con xin ăn năn nhận lỗi mong thay đổi nếp sống, không dám che giấu.

Như Phật ở quá khứ, là Bạc Thiên Trung Thiên, khi còn là Bồ-tát hành đạo, tất cả đều ăn năn các tội lỗi, tạo ra sự phiền não và các uẩn. Ta cũng như vậy. Các Đức Phật Thế Tôn trong hiện tại, vị lai vốn cũng lấy sự sửa đổi để tu hành, ta nay ăn năn nhận lỗi cũng như vậy. Tôn kính, hướng về, tự cúi đầu và đem thân mạng quay về với Phật. Phật là bậc cao cả, đứng đầu, cao tốt hơn hết, rất đặc biệt. Đức của Phật là không gì hơn, là không có gì sánh bằng. Thánh tuệ của chư Phật cao vợi vợi, không thể so lường, Ngài biết tất cả thế giới có bao nhiêu là trần số, Ngài đạt được sự tự tại. Ngài rõ tất cả những nghĩ nhớ trong tâm của chúng sinh. Các loại thân mạng của ta, từ vô số a-tăng-kỳ kiếp đã có những hành động mê lầm, sống buông thả. Nghĩ lại, tất cả tội đều là thứ bệnh khổ của ấm, cái, giống như vì quý thân mà phải mang những tai ương. Vì địa ngục, nạ quý, súc sinh, vì tội lỗi của tất cả chúng sinh ở trong năm nẻo còn bị che lấp. Nay ta đem năm thể kính lễ, ăn năn nhận những điều lầm lỗi. Hiểu rõ lẽ sâu xa cao đẹp, trừ các chướng ngại, như thế là đã có thể đi vào chỗ quán tất cả pháp. Ví như hư không, ăn năn được như thế thì vô tội, vô báo cũng không chìm đắm trong cõi trần. Đã ở trong các pháp, không bị tội lỗi che lấp thì chính điều này được gọi là sự ăn năn tất cả tội. Nay Tộc tánh tử! Bồ-tát Đại sĩ thuở xa xưa cũng bị các phiền não trói buộc. Tất cả hành động của Bồ-tát cũng như các nhớ nghĩ đều là vọng tưởng. Hành nghiệp và nhân duyên đều là chỗ lãnh thọ nhân sự nương tựa, đã trụ vào những nơi đó, đều phải ăn năn nhận lấy những lỗi lầm. Giả sử phải ở trong sắc hình như thế này thì chỗ thọ tư tưởng và hành động sẽ không bình đẳng. Phải hiểu cho rõ, tất cả vốn không. Giả sử tất cả không có chỗ hành, thì có thể đưa vào bản tế này. Ngộ được tế không tướng, tế không hình tướng, tế không có hai, tế không ấm, cái, tế không chỗ thủ đắc, tế không thân, tế lia đục, tế không chỗ tích tập, tế không chốn hành, tế không trở ngại, tế không chỗ quy hướng, tế không chỗ sinh khởi. Vì thế mới gọi là Bồ-tát Đại sĩ tự mình đã ăn năn nhận lấy những lỗi lầm. Không có tội lỗi làm hại thì đạt đến trí tuệ của Phật, diệt trừ tất cả trở ngại do tội chướng gây ra.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi nói:

– Ăn năn nhận tất cả các tội lỗi này rồi, liền phát tâm với đạo Chánh chân Vô thượng. Vì tất cả các loài chúng sinh nếu trừ hết các tai ương gây ra, khiến tội lỗi không còn bị che lấp, để rồi tại thế gian thành Phật Chánh Chân. Đừng khai hóa chúng sinh



bằng thừa Thanh văn, thừa Duyên giác. Các người chưa độ thì ta phải độ họ, các người chưa giải thoát thì phải giải thoát cho họ, các người chưa diệt độ thì làm cho họ được diệt độ. Vì mọi người mà làm nhà để cứu độ, ủng hộ việc họ tự quay về, dẫn dắt chỉ bày cho họ thấy rõ con đường thẳng của đạo. Dẫn đưa họ đi theo ánh sáng của ngọn đèn Quang minh. Vì số đông làm vị dẫn đường, dẫn đoàn người buôn bán đi đúng theo đường lớn. Đem mười Lực của Như Lai, mong cầu, phát ý, thì khoảnh khắc khiến được trang nghiêm với bốn Vô sở úy, có ba mươi hai tướng của bậc đại nhân và tám mươi vẻ đẹp. Tiếng vang của Như Lai tám bộ đều nghe được. Trí tuệ và sự hiểu biết của Như Lai rất khéo, Ngài sử dụng phương tiện, đi vào tâm của chúng sinh, để mở rộng trí tuệ lớn không gì hơn của Phật. Ở trong pháp giới thì giới cấm trong sạch để không có những thiếu sót hay cấu uế, rồi từ đó, mưa xuống những câu, những bài của các pháp kim cương. Không rời bỏ tất cả các loài chúng sinh, dứt khoát không thoái chuyển. Cuối cùng phải đạt đến được là Nhất thiết trí. Các tuệ đều thông suốt làm phát triển tâm Chánh chân. Đối với các pháp Phật không vướng mắc, đem cái gốc phước đức chư Phật trợ giúp để khuyến hóa, không luận thời gian, quá khứ hiện tại hay vị lai đều lấy Phật làm gốc để học đạo, ngay từ lúc vừa mới phát tâm cho đến lúc được đạo Chánh chân Vô thượng thành Tối chánh giác. Ở trong khoảng này, là thời gian gốc phước đức được bày ra như điều Phật đã dạy. Tất cả các pháp đều không nguồn gốc cũng không có chỗ để trụ vào. Chỗ mình xả bỏ ban cho nhưng không coi đó là chỗ ban cho xả bỏ của mình. Tánh vốn thanh tịnh, giới cấm trong sáng tốt đẹp, không có chỗ để sai phạm. Mọi đòi hỏi của chúng sinh cũng không còn nữa, được vậy gọi là nhẫn. Vắng lặng, không làm gì, được vậy gọi là tinh tấn. Tâm của mình tự nhiên, không có chỗ sinh ra, nên gọi là nhất tâm. Độ mà không có chỗ độ, không có gì để vượt qua, trừ bỏ các tà kiến, gọi là trí tuệ. Chứng được mười hai duyên khởi sâu xa mà không chỗ chứng, nên có thể gánh vác, thì gọi đó là huyền diệu. Sáng suốt hiểu rõ cái “không” của hành động gọi là tâm Từ, tác, không chỗ tạo tác gọi đó là thương xót. Các pháp không hành động gọi đó là vui. Nếu vượt qua bốn phiền nhiễu (si, kiến, mạn, ái) mà tâm không có hai gọi là hộ (Xả). Không thọ, chẳng phải thọ, cũng không giữ lấy gọi là bốn ân. Không có gốc rễ, cũng không trụ vào chỗ nào vì gốc đức thì gọi đó là năm Căn. Ý không chỗ nghĩ suy, cũng không chỗ qua lại, gọi là năm Lực. Tổ ngộ tất cả ngọn ngành của chân đế là bảy Giác ý. Không hợp ở hai, không hợp, không tán gọi là đạo. Đạt được đến định nhiên, hành động lặng lẽ gọi là vắng lặng. Dùng tuệ hiểu biết, cứu độ không trái với sự nhu thuận thì gọi là quán. Dùng tuệ để hiểu biết xuyên suốt gọi là thần thông. Ta đều vì sự khuyến trợ quy hướng này mà không thoái chuyển, bình đẳng tiến đến Phật. Sở dĩ Như Lai trang nghiêm đầy đủ là vì thành tựu được thân Phật ấy, vì thế, từ nghĩa thành tựu này, mà văn tự được trình bày, nói ra, theo ngôn ngữ, âm hưởng của các chúng sinh để vì họ mà phân biệt, giải nói. Thân Phật cũng là nơi có thể ban bố, thuyết nêu khắp cùng, không chỗ nào mà không có, không chỗ nào có thể kiểm chế. Đó là Như Lai, nhờ mười thứ lực mà luôn được tự tại, dùng trí tuệ trang nghiêm mà được thành tựu, thị hiện, biến hóa. Tất cả chư Phật là không gì hơn, là không cùng, là rất tôn quý, là không sánh được, là không đạo lý nào bằng. Ta đều khuyến trợ thực hành pháp như vậy.

Kể nào vốn có được thân thanh tịnh của chư Phật trong quá khứ, đương lai hay hiện tại, hiểu biết được lẽ tự nhiên đều không thể được. Họ cũng không thể được lời nói trong sạch thì tâm trong sạch, họ không thể để lại chỗ phát tâm cúng dường chư Phật. Đối với tất cả pháp, họ không có pháp nào cùng giúp đỡ họ, vì thế mà họ phải bảo vệ

pháp. Không đức, không chúng, họ vì Tăng cúng dường, thì mọi phép tắc, oai nghi đều đã có sự sắp đặt sẵn. Tất cả các việc làm của họ cũng lấy đó mà có làm, song việc làm đó mà như vậy, chung quy cũng là việc thừa. Từ đó mà hiểu được, khứ, lai, hiện tại tuệ của Phật đạo là bình đẳng. Pháp Phật bình đẳng, đã làm thì không được lầm lẫn, nếu không sẽ rơi vào tất cả các thứ ma, lúc đó không cùng với các pháp mà cùng với tất cả phiền não. Không nên vướng mắc vào quả vị Thanh văn, Bích-chi-phật, đoạn tuyệt các sai trái, tôn kính Ba-la-mật không cùng, đạt được Tổng trì, tu hạnh Bồ-tát, mau tiếp cận với đạo. Được thế, thì có thể báo đáp được những gì nơi chúng sinh nêu dẫn. Tùy theo chỗ ham muốn phóng túng của họ mà từng lúc đem lời chỉ bảo, khiến cho họ hiểu được vấn đề. Do bình đẳng và vững vàng trụ ở chỗ mình đã làm, nên có thể làm trang nghiêm tất cả các cõi nước của chư Phật, ánh sáng rực rỡ của sự biện tài, chung quy cũng đều trong sạch, đoạn các nẻo ác, đạt Tam-muội tự tại. Tùy theo việc làm của tất cả chúng sinh, đem tổng trì đạt được chiếu sáng muôn nơi.

Đạt được biện tài bậc Thánh, đều xuất phát từ chính mình, và từ chỗ ấy mới phát ra tất cả tâm trí, tất nhiên phải vận dụng sự khuyến trợ từ trí tuệ của chư Phật.

Quá khứ, đương lai, hiện tại bất cứ ai gặp được Phật đạo, thì không có các phiền não. Giới, định, tuệ là việc của sự thấy biết để giải thoát và cứu độ. Trọn vẹn được các lực thì không thoái chuyển. Duyên vào pháp của chư Phật thì không còn chỗ sợ hãi, không còn chỗ trở ngại. Người đó, tâm thiện vô cùng, hành động không đạo lý nào sánh bằng. Người đó lòng thương xót thật là lớn không ai là không tôn kính, nhìn ngắm bình đẳng như hư không, không thể nào thấy rõ được đỉnh. Không nghĩ đến báo ứng, công đức không hai. Trong sáng, tâm mê hoặc được trừ bỏ hết từ đó tự trang nghiêm thân, khẩu ý của mình. Các trời Đế Thích, Phạm vương khắp nơi đều đến khuyến khích giúp đỡ, đạo giáo sẽ được diễn bày, phơi mở mà chuyển bánh xe chánh pháp. Không trí mà vứt bỏ đi, thì không đạt được cái thần để tạo cho mình trí tuệ Phật hóa độ các chúng sinh. Tất cả ta đều khuyến khích giúp đỡ để vào được nơi đại đạo Vô thượng của Phật. Trong quá khứ, đương lai, hiện tại, vào lúc Phật sắp diệt độ, có người nào khéo tùy lúc ứng biến, dùng phương tiện oai thần xây dựng hay lưu hành ban bố xá-lợi, khiến người đời cúng dường. Thu giữ chí tánh của tất cả chúng sinh, từ đầu đến cuối, cho đến khi nào chánh pháp không còn nữa, thì ta đều khuyến khích giúp đỡ nếu điều ấy có thể khuyến trợ, được và hết lòng với đại đạo của Phật tuệ vô thượng.

Chư Phật Thế Tôn quá khứ, vị lai và hiện tại, đang ở nơi diệt độ, hội hợp hàng Thanh văn, đã vượt qua được các trở ngại, hướng dẫn họ dốc lòng tin hiểu vị pháp, hướng dẫn họ tiến lên niệm pháp, độ thoát ở tám tà, gọi là tám đẳng, trụ ở vô vi là mảnh đất của hạt giống không đổi thay. Hạt giống không đổi này mà ngược dòng chảy thì đạt đến quả vị Tu-đà-hoàn. Trọn vẹn hai lần trở lại là Tư-đà-hàm. Chết đây sống kia, không quay trở lại nữa là A-na-hàm. Không làm không khởi, không còn chỗ trở lại là A-la-hán. Phân biệt, hiểu rõ sự phát khởi sâu dày của mười hai duyên là quả vị Bích-chi-phật. Mắt thấy suốt tất cả, trí tuệ không chỗ nào là không đạt tới là các Bồ-tát. Ý vừa mới phát lên thì tâm bình đẳng như đất, ngộ khắp các hành là nơi thực hành chân đế, sinh tử tận diệt đến cùng, ấy là cội nguồn của các pháp. Pháp Phật mà đầy đủ thì không còn thoái chuyển. Nơi sinh ra tất cả mà không chỗ nào để sinh thì có thể nhập vào nhất sinh bất tử. Giảng thuyết, tuyên dương bằng trí tuệ không nắm bắt được mà đạt được ánh sáng lớn rực rỡ. Các chỗ căn bản của đức đều không có gốc rễ cũng không có chỗ trụ. Ta đều khuyến khích giúp đỡ trong thời tượng pháp như vậy, hết lòng với đại

đạo của Phật tuệ vô thượng.

Trong cả quá khứ, đương lai, hiện tại, người nào ở trong ba đời, làm loài chúng sinh, có mắt trong sạch của chư Phật, làm nơi có thể bố thí, không so tính đến cái ta của ta, không có chỗ tham ái, chỗ tạo ra công đức của giới cấm vô tận, không thể nào hạn định số lượng, thì nghĩa tu đạo của người đó là nghĩa của hành mà không hành. Công đức có được đều lấy tuệ của chư Phật làm sự khuyến khích giúp đỡ đại đạo Vô thượng, khiến được bình đẳng, không sai biệt, không chỗ thương tổn. Xa lìa cấu bẩn, thanh tịnh giống như hư không sẽ chứng được trí tuệ đặc biệt cao đẹp của các bậc Thánh thì đó chính là con đường dẫn đến các nghĩa cao tốt. Sáng suốt mạnh mẽ thực hành các pháp tự nhiên như không, chân thật không so sánh, cũng như vô vi thì không có bạn bè. Vì vậy phải khuyến khích giúp đỡ. Nói tóm lại, như chư Phật Thế Tôn khứ, lai và hiện tại, việc căn bản khi cầu đạo là thực hiện hạnh Bồ-tát, chỗ hành động của chư vị là vô lượng, trí Ba-la-mật là không cùng. Chư vị khéo biến hóa các phương tiện nên không có điều gì trở ngại. Hạnh chân thật thì trong sạch, khéo tu. Hành trong sạch rồi thì tuệ Phật sẽ được chứng giữ. Nếu có thể khuyến khích giúp đỡ được cái gốc của các đức thì nên khuyến khích giúp đỡ. Ta đã học pháp tu đạo này của Thế Tôn mà dựa theo sự khuyến khích giúp đỡ, hết lòng với đại đạo của Phật tuệ vô thượng, khiến cho các chúng sinh, nhiều như cát bụi có đầy trong mười phương cõi, từ những việc làm của thân, mà tất cả đều thấy chư Phật, đều phát tâm một cách phi thường. Đối với đại đạo mà hiểu rõ thì hành động của mình tự tại. Ta đều khuyến khích giúp đỡ các gốc đức như vậy. Khi đã rõ được gốc đức này, thì không thể nắm giữ, vì tất cả các pháp đều giống như hư không. Nếu gốc đức này mà có thể khuyến khích giúp đỡ được rồi thì cái gốc của nó không có nữa. Cái gốc đã cắt lìa thì không thể gìn giữ, không có chỗ chí niệm, tự nhiên vắng lặng không chủ. Một khi không chủ đạt được rồi, thì liền chứng được các pháp. Đã chứng các pháp thì gốc đức liền được khuyến khích. Như ta vì thân của mình nên có thể là nơi khuyến khích giúp đỡ vì khai hóa chúng sinh. Lại bao gồm sự khuyến khích giúp đỡ bình đẳng như vậy, không có dị biệt sai khác. Nay Tộc tánh tử! Bồ-tát Đại sĩ khuyến trợ Phật tuệ, tùy thuận được thì không mất mà còn đạt đến đại đạo.

Lại nữa, này Tộc tánh tử! Bồ-tát Đại sĩ nơi chỗ trụ của mình phải là nghĩa lớn sâu dày cao đẹp như thế đó, rồi sau mới từ miệng nói lên lời giáo hóa này: Mười phương, có người nào không thể xưng tánh được chư Phật Thế Tôn ở tại thế giới kia, mà chứng được đạo Chánh chân Vô thượng, thành bậc Chánh giác, hiểu rõ kinh điển, vượt qua được bốn ma thành pháp lặng lẽ đều xa lìa văn tự ứng với hai việc của Thánh. Như chỗ chứng được pháp mà lại xem xét, khéo léo biến hóa phương tiện, hiện rõ sự thọ pháp, khai hóa và độ chúng sinh chỗ có thể độ thì lòng thương rộng lớn không mất đi. Cúi đầu thỉnh hỏi, vui trong vắng lặng mà ngắm nhìn cây Phật ngồi. Vì các chúng trời, rồng, thần, Kiên-đạp-hòa, chỗ hiểu biết của họ là ưa hỏi đáp những điều thấy được nên phải hiểu rõ tiếng tăm, ngôn ngữ, câu chữ của họ và vì họ mà nói lên được tất cả vấn đề. Nếu lập được hạnh này, thì có thể hàng phục ma và quyến thuộc của ma, hóa giải các oán thù khiến họ không còn tham, sân, si còn gọi là “chông gai”, cũng có nghĩa ba độc. Sở nguyện đầy đủ thì liền như sở niệm, diệt trừ hết tối tăm thì thành thế gian sáng rực không ngừng. Ánh sáng của Thánh tuệ chiếu rọi vào nơi vô lượng, vào nơi phân biệt, thông minh đạt đạo không đâu là không thông. Bánh xe trí tuệ của Thánh, không ai có thể cấm cản phá hỏng. Nó vận hành bằng sự biến hóa các phương tiện, làm thỏa mãn được nhận thức căn bản của tất cả chúng sinh. Nó đã vì chúng sinh mà thuyết giảng kinh



pháp, thì không ai có thể kìm hãm chặn lại. Nó đều cắt đứt với bất cứ nơi chốn nào, có hành động ngăn chặn lại việc thuyết giảng ấy. Trí tuệ Thánh thấy rõ những ham muốn, lãnh thọ và phóng túng của chúng sinh còn mê muội. Cho nên, nay con đặt cả thân mình sát đất, cúi lạy chư Phật, xin đem thân mạng quay về tôn kính. Chư Phật là bậc thù thắng nhất, vượt lên trên tất cả, đặc sắc vô cùng, cao cả nhất, là bậc đạo lý không ai sánh kịp, không còn ai vượt lên trên được nữa, không thể ví dụ, không có bạn bè. Trí tuệ của Phật như vậy là khó sánh kịp, quán sát không hai. Ta lễ như thế mới là lễ Phật, không từ đâu sinh ra cũng không từ đâu đến, vì nhẩn nhục cúi đầu đánh lễ nhận những tai ương đã gây ra. Lấy việc cúi đầu lễ Phật ăn năn nhận tội, tự quay về với Phật thì tội chướng tiêu hết như mây đen bị ánh sáng mặt trời xuất hiện tiêu trừ. Giả sử, cả thế giới có trong vô lượng mười phương, đầy những hạt bụi, số cát bụi ấy là số loài chúng sinh, nếu chỉ trong nháy mắt, tâm phát, miệng tuyên thuyết thì các khái niệm tư duy, về sự nhớ nghĩ là không thể tính toán. Chính đấy là sự khuyến trợ khiến chư Phật chuyển pháp luân và chư Thế Tôn này đã chuyển bánh xe vô thượng. Cho đến chuyển bánh xe không hai, bánh xe không có hình tướng, bánh xe không có thành tựu, bánh xe không thể nắm bắt. Việc chuyển xe pháp sẽ nghiền nát tất cả lưới ma. Bánh xe pháp chuyển từ xưa đến nay, mà không hiểu từ đâu sinh ra, chỉ biết đạt đến đại đạo chuyển pháp để khai hóa chúng sinh, nghiêm tịnh các cõi Phật trong mười phương chuyển pháp luân, dùng Nhất thiết trí xô ngã tất cả sức đó không ai hơn, mới được nhập vào bánh xe đạo này. Phải hiểu rõ bánh xe không, vô tướng, vô nguyện, bánh xe không chỗ hành, bánh xe không chỗ sinh, không có chỗ bắt đầu, bánh xe tất cả không chỗ có như chân đế, bánh xe nơi đó có thể thành tựu, không thể thành tựu, bánh xe có chỗ có thể hàng phục, không có chỗ để độ, bánh xe hiểu rõ sự sâu kín tốt đẹp của mười hai duyên khởi, bánh xe phá trừ được chúng ma, đẩy lùi oán thù bên ngoài, tiêu trừ được mê hoặc, oán tặc, nguy hại. Đánh trống pháp không cùng để không thể theo kịp. Thối loa pháp không lời, dựng cao ngọn cờ pháp tuệ mà trí Thánh tuệ của cờ là ánh sáng lớn giải thoát. Nó như ngọn lửa cháy lên từ cái đỉnh, đổ rực cháy đến không cùng. Làm mưa với vô lượng nước cam lộ mà từng giọt là nước pháp, có thể làm an vui cho chúng sinh và bậc trí Hiền thánh trong vô thượng đại đạo. Dùng đúng bảy giác chi để làm no đủ cho họ và tiêu diệt hết sinh, lão, bệnh, tử, sầu ưu, khóc than, khổ não của tất cả các loài chúng sinh, cũng như những điều không như ý, do lưới phiền não nối kết ngăn ngại làm mờ mịt, bịt kín mầm non của cây.

Cho nên nói: Ánh sáng của trí tuệ là ngọn đèn lớn vô cùng, tùy theo nghiệp căn bản của chúng sinh mà nêu ra những tội phước quả báo. Chư Thế Tôn này, ở trong vô số hội khắp mười phương thế giới để làm Phật sự, khéo chỉ bày cho chúng sinh thấy được pháp luật. Bằng lời lẽ liên tục, chư Phật dạy về lý chân đế, phân biệt được trí tuệ, lại còn trao cho các Bồ-tát, vững vàng nơi Thánh chúng mà khai hóa chúng sinh, mong cầu ở nơi huyền diệu, vắng lặng, vô vi. Trân trọng thọ nhận kinh điển, không bao giờ biết điều học hỏi này là đủ. Chư Phật, đại Thánh khi muốn diệt độ, ta đều khuyến khích giúp đỡ khiến chư Phật không diệt độ. Chăm chỉ một lòng làm những điều an ổn, sống thuận với pháp giới để mãi mãi tồn tại. Việc giáo hóa chúng sinh là không điều kiện, không thời gian, không thể kể là a-tăng-kỳ kiếp nào. Trụ ở sáu Ba-la-mật là nơi để cứu độ không còn chỗ nào khác. Một người chưa độ được thì suốt đời không bỏ họ mà đi, khiến khắp mọi nơi, chỗ nào cũng vào được các cửa Tổng trì, đều thấy tất cả Tam-muội của chư Phật, là nhân mở đầu của việc hành trì. Nếu lập thành hạt giống chánh nghĩa thì đối

với đại định phải khuyến khích ý chí Đại thừa, dẫn dò đến tất cả thế giới chư Phật phải vì lý tưởng này mà chỉ bày rõ ràng. Chư Phật Thế Tôn từ không chỗ sinh ra mà liền kịp thành đạo hiện tại có chỗ sinh, nhưng thật ra là không chỗ sinh, đối với chỗ không thể diệt cũng như vậy. Mà đâu có chỗ diệt, tức vắng lặng tự nhiên thì cũng không có chỗ vướng mắc. Vì vậy, này Tộc tánh tử! Bồ-tát Đại sĩ khuyến khích sự giúp đỡ của Phật tuệ mà không mắc phải tội lỗi.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi lại bảo:

–Chỗ phạm tội của mình đã có thể ăn năn nhận như vậy, thì phải phát lên ý đạo Chân chánh Vô thượng luôn đem tâm Từ hường đến chúng sinh, không mang oán hận, phiền não vào tâm. Đã không oán hận, phiền não, thì ba cõi đều mời gọi để khuyến khích giúp đỡ tất cả các căn bản của đức ấy. Xin đem thân mạng quay về chư Phật, cúi đầu ăn năn nhận lỗi, khuyến khích giúp đỡ chư Phật chuyển bánh xe chánh pháp. Để hiện ra vô lượng sự xây dựng phước đức cho mình, phải phát triển mạnh trí Nhất thiết trí và các tuệ thông sáng. Mười phương thế giới không nơi đâu bị lệ thuộc, ràng buộc. Dùng các thứ để cúng dường như ngọc báu hiếm quý, tràng hoa, đủ các loại hương, hương hộ, hương xoa, đèn lửa, y phục, cờ, lọng, tơ lụa, kỹ nhạc, không tấu mà tự vang lên. Cung điện, ao tắm, hồ, sông, biển, suối, nguồn, ánh sáng mặt trời, mặt trăng, không vua làm chủ mà cũng không ham danh lợi. Mắt ta tự thấy mà còn thì giữ lấy, rồi đem dâng cúng tâm ấy lên Phật Đấng Thiên Trung Thiên ánh sáng soi tỏ cho đời. Đem các thứ châu ngọc lạ quý được nuôi dưỡng này để hầu hạ chư Phật. Các loại cây gỗ có trong thế gian, trời của ba cõi tự nhiên thành giường nằm, nhạc trời, hương hoa vô cùng quý báu, kỳ lạ. Lại đem những thứ này dâng lên chư Phật. Sau khi cúng dường rồi thì hiểu rõ chư Phật là đồng một bậc giải thoát, chư Phật không hai, hình dung không có. Từ ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp hiện ra các tướng tốt, khéo léo biến hóa phương tiện để hiện ra vô lượng màu sắc những lời giảng nói mà âm thanh ở xa vẫn nghe được, lại hình ảnh không thể kể xiết, ở khắp các thế giới mà không nơi nào là chỗ để ở, không trụ vào pháp giới do ôm giữ sự thành tín, chỗ có thể cúng dường đó là nhân duyên giải thoát, lấy đức hầu hạ của mình mà dâng cúng chư Phật. Chư Thế Tôn này ở các pháp giới không hề lay động, không đạt được các Ba-la-mật làm chỗ ở không cùng. Đến được chỗ không ranh giới là chứng được cái không trở ngại. Quan sát cho thấy, thể của năm ấm, nơi chúng sinh giống như chỗ đồng không mông quạnh, không có chủ, đều là nơi không thể có được. Không hiểu rõ được sự giả dối này, là do nạn buồn lo khổ ải, hóa ra các loài chúng sinh đều có ý chí và nhất thiết trí, các tuệ của thần thông đều chứng ngộ được khắp các hành, giữ lấy thân Như Lai, điều chứng ngộ của hành giả phải xả bỏ có, không, hiện rõ ra cảnh giới của con người chúng sinh, khiến cho họ không còn cao ngạo, chuyển bánh xe chánh pháp của Phật, không có buông thả, tất cả đều loại bỏ mọi sự chê cười chế giễu, đê bẹp các ma. Bản tánh và chí khí của dân chúng không thể giới hạn đo lường, vì hiện ra vô lượng mà đoạn trừ các căn. Tất cả các chỗ ở của chúng sinh đều là các lưới của phiền não, vì thế phải lấy đạo lực, chỉ bày rộng khắp cho mọi người thấy rõ ý nghĩa của nơi chốn kia. Việc làm bình đẳng thì cái gốc của nó không bị ám che lấp, cũng không lay động, tất cả đều phải tuyên bố phát triển thêm lên khắp mọi nơi, để mau kịp thành tuệ Nhất thiết trí đầy đủ, làm cho trong sạch để tu các công đức của chư Phật mà trang nghiêm thân của mình. Dùng các thứ: đèn, hương, các loài hoa có hương thơm ngát cúng dường xá-lợi và cúng các nơi nào mà đức được nuôi dưỡng đầy đủ, coi đây là sự dâng cúng lên chư Phật Thế Tôn ánh sáng soi tỏ. Như thời Phật quá khứ, các

Bồ-tát cũng cúng dường ngàn thứ ấy mà tâm không đắm chấp, coi đấy là sự dâng cúng chư Phật. Ta cũng theo đó mà tạo nên sự khuyến khích giúp đỡ. Cúi xin chư đại Thánh lấy lòng lành lớn nhìn thấy mà thương cảm lãnh nhận.

Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi bảo tiếp:

–Còn nữa, này Tộc tánh tử! Chỗ trụ của Bồ-tát Đại sĩ chính là tâm Từ, phải nên nói lời này: Chỗ ăn năn nhận lỗi của ta thì giả chứ không thật, chỗ có thể khuyến khích giúp đỡ cũng không từ đâu sinh ra, chỗ có thể thỉnh hỏi cũng không thể có được. Tóm lại, chỗ để có thể ăn năn này là giả chứ không thật. Vì nếu như chỗ khuyến khích của ta không từ đâu sinh ra, thì điều ta có thể thỉnh hỏi là không thể có được. Đạo cũng như vậy, không thể có được vì nó không có chỗ để sinh ra nên nó không thể có được. Các thứ thiền định cũng vậy, đã không có chỗ sinh ra thì không có sự độ thoát, ấy là không vững chắc, không nhớ nghĩ. Đã không chỗ vững chắc thì lòng tin có khả năng mở ra, không vững chắc vào sự khuyến khích giúp đỡ. Chỗ cúi đầu ăn năn nhận tội là phẩm chất của công đức, mọi tính toán đều ở nơi tâm đạo. Tất cả chúng sinh từ nơi không tội phước mà được tư tài là vốn, đã có chỗ khuyến khích giúp đỡ, nên đem gốc đức ấy cúng dường tất cả các Như Lai. Cúi đầu lễ lạy đem thân quay về, dâng cúng đủ các loài vật phẩm như: Đèn, hương, vòng hoa, chuỗi ngọc, những vật phẩm cúng dường này sẽ giữ lấy công đức đó. Toàn bộ chỉ có một vị, vị đó là hạnh trong sạch. Chỗ nào trong sạch thì nơi đó là bản tánh của trong sạch, tinh khiết bình đẳng, sáng rõ như Nhất thiết trí. Đó là do tạo nghiệp bố thí lớn không cùng, nhân hòa, không nhớ là các thứ hạng đối với đạo. Chỗ nguyện được tập hợp để được quay về với đạo Như Lai, thì phải vận dụng sự khuyến khích giúp đỡ của đạo Chánh chân Vô thượng là bậc Tối chánh giác. Tất cả các pháp không có chỗ khuyến khích giúp đỡ. Giả sử, vì mắt không khuyên giúp được sắc thì rõ ràng, sắc tự nhiên không vững chắc vì mắt. Nhân duyên báo ứng của nó cứ suy ra như vậy mà nhận biết. Cái gì từ đó khởi lên mà không phát xuất từ mắt cũng không có sắc, mà vừa khởi lên lại hoại diệt, tan biến hết thì cũng không có chỗ ở. Tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân cảm thọ, tâm biết pháp. Sự khuyến giúp cũng vậy, vì ý không phải là pháp. Các vấn đề công đức lại cũng như vậy, với đạo mà khuyên giúp thì đạo không có gốc đức. Gốc đức từ đó mà hiện hữu thì nhân duyên nảy nở. Những gì đã làm kia sẽ là nhân cho tâm khởi lên. Chỗ phát tâm đối với đạo cũng không có chỗ ở vì vừa khởi lên liền hoại diệt, tiêu tán mất hết. Ai đó dùng sự phát tâm mà tạo ra gốc đức, là chỗ có thể dùng tâm để khuyên giúp người tu hành lần lượt phát tâm, mà cả hai không gặp nhau, giống như ánh sáng của ngọn đèn và ánh sáng của mặt trời vào ban ngày không rõ từ chỗ nào đến và cũng không rõ đi tới chỗ nào. Do ánh sáng vừa khởi sinh, nhân duyên vừa hợp thành thì chợt hiểu ra là xuất xứ của nó không sao biết được. Tâm đạo của Bồ-tát cũng lại như vậy, ánh sáng của trí tuệ làm hiện lên gốc đức, cũng không có chỗ để trụ. Như vậy, hiện tượng kia là từ pháp sinh ra, vì vậy, gọi nó là Bồ-tát khuyên giúp. Chứng ngộ ở sự vắng lặng thì nhất định đạt được nhãn nhục, kịp đến với sự sáng rực của trí tuệ Thánh đẳng. Giả sử Bồ-tát đến với pháp này mà khởi đầu tâm không vui, hành động theo các thứ đều không sạch. Chư Phật Thế Tôn sẽ vì Bồ-tát mà chứng minh, nên phải khuyên giúp chí đối với gốc đức, giống như Trí ba-la-mật-đa không cùng vậy. Chư Phật Thế Tôn khéo biến hóa các phương tiện, là chỗ khởi nguồn của nhân Thánh tuệ, làm cho chúng Bồ-tát cùng với chánh đức mà hành động. Chỗ chư Phật đề cập về khuyên giúp, ta cũng làm như thế mà không lay động. Sáng suốt mạnh mẽ thế này thì đạo của mình sẽ đến khắp cả, không nơi đâu là không có. Chịu đem sức

manh của chí tánh mà nhập vào chỗ vô lượng, cũng phải loại bỏ hết những nhớ nghĩ của các ý tưởng cũng loại bỏ nên hay không nên. Dù kẻ tu hành khi đã tổ ngộ được các tánh, hề nhớ nghĩ đến các Như Lai Chí Chân thì chư Phật đều có ở trước mắt, suy nghĩ là như hư không, hết thấy cái có được cũng giống như hư không. Đã có thể vừa ý, nhập vào cái vô lượng, thì suy nghĩ về sự vận hành của pháp giới, tất cả đều phải đầy đủ, tuệ thần thông như mặt trời mọc, tự do tiến vào nhà. Được đầu mối các pháp thì trình bày rõ tâm của mình, loại bỏ hết mọi nhớ bản của đời, dù bất cứ nơi đâu, xé tan các trói buộc vào phiền não, vào được tự thí, đều thấy Phật mười phương, các Bạc Thiên Trung Thiên, và các chúng Bồ-tát, không nơi nào bỏ sót, không nhìn thấy. Nhớ nghĩ về chư Phật ở khứ, lai và hiện tại đều như nhau, phải đem gốc đức mà khuyên giúp Thánh tuệ. Ta nay khuyên giúp, không hai cỡi mà đến khắp tất cả. Nay gốc đức này cũng lại như vậy, đều nhằm làm cho khắp các chúng sinh nắm được đầu mối của các pháp và khiến bảo cho các chúng sinh đều chứng đắc tất cả các thừa. Các quả vị sinh ra từ những pháp môn Bồ-tát. Tất cả đều đạt đến cái đầy đủ nhất, không chỗ là không nhìn thấy sự nhớ nghĩ của mình, khiến nhãn căn đều thấy chúng sinh, với đầy đủ rất ráo trọn vẹn vô lượng việc Phật sự. Nhĩ căn nghe được tất cả tiếng, lời, âm hưởng của người, trời, côn trùng thân mềm hay có cánh, phân biệt được văn tự là nơi sáng suốt quyết định được các vấn đề, dù nơi này hay nơi khác, dù có khác biệt nào đi nữa thì sự khuyên răn dạy bảo cũng đầy đủ. Chúng sinh là nơi tạo ra các nghiệp tội phước, cũng là chỗ quay về. Từ nơi hành động của chúng sinh mà nhìn thấy thật quả của nó, xem xét thấy được sự việc ba đời ở khứ, lai và hiện nay, hiểu rõ chúng sinh, khéo phân biệt lời nói. Sự hiểu biết và hành động của họ để được rèn luyện mà hiểu biết được tất cả gốc đức, nó không gốc, không trụ vào đâu và cũng không chỗ hành động, vì thế mà đầy đủ các không cùng Ba-la-mật. Thấy khắp chúng sinh để dẫn đường cho họ, tiến đến bình đẳng, luôn nương tựa vào bản tế vô ngã. Tất cả con người ở thế gian đều vui với ham muốn, họ cùng đến với nhau, cùng gặp gỡ nhau. Đối với thế gian, tại đây, họ không có điều gì trở ngại, cũng không coi đó là nơi hầm hố. Điều thứ nhất này vượt qua được rồi, thì trong suy nghĩ kịp chứng ngộ việc đoạn tất cả pháp, và tất cả đều được thông nhập. Đối với các pháp giới, cũng không chỗ hoại, chỗ du hóa kia chính là chân tế vi diệu. Nơi đâu có chúng sinh, là tại đó có các khổ não, phải khiến họ nhập vào cỡi Phật độ, để từ đó nhìn thấy được các cỡi nước, tất cả đều là cảnh giới người, kịp có được con mắt sáng để thấy khắp cả mười phương, nơi đâu cũng đều nối tiếp Thánh đức của tất cả chư Phật. Xem xét tìm hiểu tâm tánh của quần chúng lầm than, xem họ hưởng về đâu để khai đường, mở lối cho họ, chế ngự được những phiền não và tội lỗi mà họ có thể tạo ra. Cứ như thế mà chỉ bày họ nắm giữ, tất cả đều vì họ mà hiện ra, cho họ thấy được sự thành tựu tự tại. Điều gì thờ kính đạo nghiệp thì phải thuận với vô tùng sinh, không thiếu bốn Đẳng, bốn Ân, sáu Ba-la-mật, lấy đó làm sự cứu giúp nguy cùng, nhằm đạt đến rộng khắp cái thù đặc của tuệ. Chúng sinh, chí tánh của họ mỗi một đều khác biệt, không đồng, vì thế mà hoàn toàn điều khiển được chỗ họ muốn, khiến họ chí nguyện không bị điên đảo, ứng được với tâm, khiến họ có được niềm vui trong lòng, với sức mạnh kỳ lạ và đặc biệt nơi họ, không có bạn bè. Một khi tâm đã được an nhiên, liền thành Chánh giác, mắt nhìn thấy chỗ hưởng đến của tánh hạnh chúng sinh. Mỗi một điều giáo hóa, thì hiện ra cho người ta thấy rõ sự rất ráo của vấn đề, nhằm làm cho hạnh Bồ-tát mãi mãi tồn tại không bị đứt đoạn, khiến cho các chúng sinh, tất cả đều hoàn thành sáu Ba-la-mật. Trụ nơi chánh đạo chớ không chỗ nào khác. Quá khứ, đương lai và hiện tại, chư Phật Thế Tôn đều khuyên

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

bảo chúng sinh phải cùng đạt được chỗ chánh đạo này. Cúng dường, hầu hạ vô thượng đại đạo, chí tánh hòa nhã, thẳng đến chỗ học hiểu đầy đủ, khiến được thông nhập vào chốn không chỗ hành của pháp kinh, luận đạo, đó là con đường tắt của chúng sinh trong tất cả cõi nước. Nơi đâu có thân hình thì đều khai hóa họ. Tuyệt đối trong sạch, tâm niệm nở vui vẻ đừng để rơi vào tội lỗi. Mắt thấy chư Phật, thì đem thân quay về để lo phụng dưỡng. Do vậy, gốc đức thấy tất cả các sắc như thấy hình ảnh Phật, vì thế mà nhìn thấy các cõi nước trong mười phương đều bình đẳng, từ đó có thể làm cho trang nghiêm trong sạch các cõi nước của chư Phật. Xét cho kỹ thì các cõi trời, người, loài sâu bọ nhỏ bé, nhanh chậm, vật hay người, tất cả đều bình đẳng. Giả dối, dua nịnh giống như sự biến hóa không thật, hiểu rõ các thứ này đều không thể có được. Ba đời nhìn thấy như nhau, một khi phát tâm, thì nhanh như chớp không đâu là không hội nhập. Tất cả các pháp tuy mỗi một đều có sự sai khác song với bao nhiêu pháp không bình đẳng ấy, hội nhập được nơi đạo lực thì sẽ khiến cho tất cả pháp cũng đều đến một chỗ bình đẳng, sửa chữa cái tướng không tốt bằng sự khéo quyền biến. Xem xét tâm chúng sinh rồi theo chí tánh của họ, uyển chuyển mà tùy thuận, như theo bệnh để cho thuốc, trao cho tuệ của đạo Chánh chân Vô thượng, vượt khỏi thế tục, làm các việc phải làm, trong sạch và tinh khiết, rồi cũng quay về bình đẳng. Rửa sạch phiền não của chúng sinh đã kết hận và làm vẩn đục sự vững vàng của chí khí, khiến cho chúng sinh quay về với bình đẳng này một cách trong sáng triệt để. Thế là họ được quay về với tất cả chư Phật, ở đó đều là một Pháp thân tạo thành sự trang nghiêm. Chí thì học tập ở pháp nhu thuận này. Noi theo hạnh kia mà tu tập, sáng suốt mạnh mẽ, ân cần không lười biếng. Muốn cho mình có chỗ để cứu độ thì phải từ gốc đức này, mà khiến cho người ở trong mười phương, một khi phát ý, thì chỉ trong nháy mắt chúng sinh khắp mọi nơi đều thấu hiểu. Nói rõ cho mọi người hiểu được các hạnh của Bồ-tát, bằng cách làm cho lời, ý, ngôn ngữ, câu chữ đều tập trung lại. Từ một lời nói, nêu ra vô số lời dạy, hiện ra cho chúng sinh, khéo biết biến hóa các phương tiện. Một khi tâm tập trung nhớ nghĩ thì khoảnh khắc, khiến cho mỗi một chúng sinh đều thấy nghe pháp môn bình đẳng của đạo, biến hóa, cảm động, không đâu là không che chở cứu giúp. Lúc chuyển bánh xe chánh pháp, thì lười có thể che phủ cả mặt, dài lên đến trời Phạm, tận phương xa cũng nghe được âm thanh, còn thân Như Lai thì hiện ra cửa ngõ đạo, làm cho tâm chúng sinh an vui. Từ một “Phổ An” mà phô bày ra không biết bao nhiêu thứ ánh sáng, Phật đạo uy nghi với vợ, không có một lúc nào gián đoạn, luôn được phát triển. Miệng thông báo cho mười phương và nơi ở của năm nẻo được biết, là Phật sẽ hiện ra và biến hóa, khiến họ đều du hóa, đức hạnh đầy đủ. Vì các chúng sinh mà hiện ra khuyên bảo họ, ở nơi gốc đức này, tu tập với vô lượng môn tổng trì, để chứng được tuệ quang minh cao với vợ, khiến cho tất cả đầy đủ, không ai mà không thành tựu. Những việc mà chúng đối với các gốc đức, thì chí tánh của họ, mỗi người một khác, nên phải khiến họ chứng được tổng trì tuệ quang minh. Chư Thiên và tất cả chúng sinh, kẻ nào có sâu ưu, khổ não, vì muốn trừ các bệnh khổ, thì đều nhập vào diệu Tổng trì quang minh. Tất cả các luận, văn tự, bản tế đều nhập vào diệu Tổng trì quang minh. Tất cả các hành, các tướng, các chỗ mình ứng xử đều nhập diệu Tổng trì quang minh, khiến đến được môn thống nhiếp hết các pháp. Các căn chuyển xe pháp khiến nhập môn Tổng trì quang minh. Tất cả các trang sức trang nghiêm, trong sạch khiến cho các thứ này nhập môn Tổng trì quang minh. Tất cả những đường tắt, các thứ đẹp, oai thần, dùng làm vui lòng cho mọi người cũng đều nhập môn Tổng trì quang minh. Tổng trì, không có điều gì làm trở ngại được, nơi đây các



pháp, các nẻo đều quay về với vô số thứ oai diệu, không thể nào kể xiết, khiến cho tất cả đầy đủ, để cho tất cả các pháp của chư Phật kịp chứng được Tổng trì quang minh. Chính đây là gốc đức và do nhân duyên này, tất cả đều là chư Phật, thấy được chỗ thâm giữ của mình. Với chư Phật, nhìn thấy các Ngài như được gặp cha mẹ, thì nên thu lấy các cõi nước của Phật mà nghiêm tịnh sửa chữa. Vì các bạn lành thu lấy chỗ thấy của mình, hầu hạ, cung kính chư Phật Thế Tôn. Do ngần ấy loại vui sướng mà tâm phấn khích. Tâm không biến dị đổi khác và cũng không thể lay động, dùng việc thu lấy chúng sinh làm thành tựu việc khuyên bảo, luôn thương mến và giúp đỡ tất cả các chúng sinh nơi đường ác. Hẳn nhiên, do oai của Thánh mà họ dứt được phiền não căn bản, thu các đời, bày ra sự phát tâm, chấp nhận hành động, điều thiện được thâm giữ, chỉ dạy tất cả kinh điển lấy đó làm chỗ khai hóa. Không tiến theo con đường thu lấy các pháp, mà muốn lấy lý do nắm vững tận dụng gốc đức này, làm nhân cho việc chấp nhận lấy duyên. Trụ ở một việc mà thấy khắp mọi việc, trụ ở các việc mà thấy một việc, từ một việc mà tỏ ngộ tất cả việc, từ tất cả việc mà ngộ được một việc, cũng thế từ một nghĩa răn bảo mà khai hóa tất cả các nghĩa, từ tất cả các nghĩa làm phát triển thành một nghĩa, từ không nhân duyên mà tỏ ngộ được các duyên, hóa được các duyên khiến ngộ được cái không duyên. Từ pháp vô sự mà ngộ được tánh hạnh chúng sinh mỗi một khác nhau. Từ đó theo tướng hạnh kia mà giáo hóa họ. Lấy không có tướng mà chứng được các tướng. Các người chưa tiến lên được, thì phải khiến cho họ ngộ đạo, ngộ các hữu tướng mà động viên họ tiến lên, khiến họ tỏ ngộ vô tướng. Vì vậy, gốc đức là nguyên nhân của sự việc này vậy. Do điềm lành báo ứng đó mà trụ ở trong một người mà hạnh của tâm tánh bao trùm khắp tất cả. Ý của tất cả chúng sinh là quay về. Trụ vào chí tánh của tất cả chúng sinh, thấy rõ tâm ý của một người muốn hưởng về chỗ nào. Cái rốt ráo rộng lớn đầy đủ của ý kia, là cái chỗ khuyên răn vô hạn. Đem tâm của một người chỉ rõ và khuyến hóa cho sự nhớ nghĩ của tất cả ý chí chúng sinh. Dùng tất cả tâm phát triển thành một tâm, tức là lấy oai thần của chư Phật mà cảm động, giáo hóa, như việc phải giảng giải mở ra tất cả các hạnh của chúng sinh. Khuyến dụ tâm một người để khuyên họ ngộ được tất cả ý hạnh của chúng sinh. Dùng tất cả tâm khuyên họ ngộ được một tâm. Giáo hóa cõi chúng sinh khuyên họ tiến thẳng đến chỗ thân Phật hiện ra ánh sáng. Tâm còn trụ ở nơi bờ mé không người thì không lay động. Chỗ cần phải tạo dựng thành một nơi thì không ngoài chúng sinh. Đạt được Ba-la-mật không cùng mà tâm không lười biếng. Do vậy, tu tập gốc đức việc này cho nên trụ vào một cõi Phật mới nhìn thấy khắp tất cả cõi nước của chư Phật. Trụ ở tất cả các cõi nước mới thấy được một quốc độ. Ở tất cả các cõi nước mà tỏ ngộ vô tận cõi nước. Ở vô tận cõi nước mới ngộ nhập vào một cõi nước, làm trang nghiêm huy hoàng vô tận bản tế. Rồi từ đó quay trở lại cõi nước trong sạch, giáo huấn chỉ bày chỗ mình chứng ngộ, dứt sạch dâm nộ, si, thì không chỗ nào là không được khen ngợi. Trụ vào một cõi nước mà giáo hóa hết các cõi nước. Ở tại các cõi nước đó, khuyên bảo tiến tới một cõi nước. Sự nhớ tưởng, suy nghĩ của tất cả chúng sinh nhắc nhở đến phương diện phát khởi của chúng sinh, khiến một cõi nước đi vào được tất cả cõi nước. Từ một cõi nước mà đi vào được tất cả vô lượng cõi Phật, thấy ba cõi bình đẳng như nhau. Chúng sinh là nơi để phát triển lên chứ không thể lay động. Cho nên phải đem lòng thương xót vô bờ bến để mở bày giáo hóa chúng sinh, mà không xem đó là chỗ để ở, cũng không xem đó là chỗ để trụ. Nếu trong lòng ôm mối hồ nghi, thì đều do dự việc cứu giúp. Cứu độ các loài chúng sinh thì chính đây là gốc đức. Lấy sự việc quá khứ mà ngộ quá khứ. Lại nữa, lấy quá khứ mà ngộ được đương lai. Rồi cũng

lại lấy quá khứ mà ngộ được hiện tại. Lấy sự việc đương lai kia mà ngộ vào đương lai, ngộ lấy sự việc đương lai, ngộ sự việc quá khứ, lấy việc đương lai ngộ vào hiện tại. Lại nữa, lấy sự việc hiện tại mà ngộ lấy hiện tại, lại lấy sự việc hiện tại mà ngộ nhập quá khứ. Quá khứ, đương lai, hiện tại, tất cả đều chứng ngộ là tướng bình đẳng khiến cho hiện tại ấy chứng được hiện tại. Với hiện tại đó là chứng nhập được quá khứ. Với khứ, lai, hiện tại ấy, mà chứng được bình đẳng khắp cả. Do đấy, gốc đức chính là sự báo trả của một mối quan hệ gắn bó lẫn nhau, được tuệ Tam-muội là quan trọng của chư Phật, hiện ra trước mắt, nó đạt đến Đức Phật tức chánh định Tam-muội của Như Lai và Thánh chúng, kịp đến ngôi vị Như Lai Quang Minh Hoa, là Tam-muội của sự biến hóa trang nghiêm. Nơi nào Tam-muội hiện ra, thì nơi đó đều được trang nghiêm, trong sạch, cho người ta thấy, tất cả các sắc là chỗ hiện ra thân Tam-muội và đều chứng được các âm thanh, ngôn từ Tam-muội. Hơn nữa, Thủ-lăng-nghiêm hiện ra bao nhiêu thứ Bát-nê-hoàn, thì bấy nhiêu đạt được đến cùng sự việc, không làm gián đoạn lời Phật dạy Tam-muội, mà cần phải thành tựu được sự chuyên nhất để nghiêm tịnh Tam-muội, cứu cánh của Tam-muội là trụ vào điều thiện, vào định ý Kim cang đạo tràng Tam-muội, như Kim cang Tam-muội, như minh tuệ Tam-muội. Vì sự so sánh ấy, thấy được tâm của tất cả chúng sinh, thấy được việc làm của họ, với biết bao sự bất đồng về sự vững vàng chí khí. Các việc ở quá khứ, đương lai và hiện tại, không chỗ nào là không thấu đạt, cho đến đạo tràng Tam-muội của Như Lai, mỗi nơi mỗi khác biệt, cũng khiến đạt đến được tuệ của thần thông ấy, làm cho họ đầy đủ sở nguyện. Do vậy, gốc đức của ta và chúng sinh đều đã được thành tựu, tự do tiến thoái, cứu cánh, thanh tịnh, đều được khai hóa. Do vậy, gốc đức của tất cả chúng sinh là cội nguồn của con mắt, làm cho họ được như con mắt Phật. Tất cả chúng sinh của thế gian hiện có, là nơi mà tại đó có thể nghe được các thứ, là nơi kịp phát triển thành lỗ tai Phật và sự lắng nghe của lỗ tai ấy là vô cùng. Gốc đức cũng khiến cho mũi của chúng sinh, được như mũi Phật, thông suốt không biên vực, không chỗ nào bị vướng mắc. Gốc đức khiến cho lưỡi của các chúng sinh là căn đức đặc biệt sẽ có lưỡi dài rộng của Thế Tôn. Lưỡi ấy, là nơi phát lời giáo hóa của Phật. Tại nơi đây, tất cả pháp của thế gian sẽ là nơi tạo ra các việc của thân, là chỗ mà bất cứ ai biết phát triển thì đều thành được thân Phật. Tại nơi này, ở trong tất cả pháp giới, cũng không phải là chỗ, mà từ đó biến hóa ra chúng sinh với tất cả những việc làm tạo ra nghiệp tuệ Phật, từ đó chí tánh của chúng sinh kia là chỗ thể nguyện của mình, như theo bệnh cho thuốc mà khai hóa họ. Với tất cả mùi hương, đều có thể biến thành công đức của Phật, vì việc đạo mà xông lên mùi thơm ngát. Với tất cả các vị, đều có thể hóa thành “Thành tập nghĩa vị.” Với tất cả sự tinh tế, nhã nhặn, nhu hòa là bản tánh bên trong thì đi vào nghiệp nghĩa con người. Với tất cả các pháp, đều lấy sự giáo huấn dẫn dắt, khiến cho nó trở thành đạo pháp để khai hóa chúng sinh. Vì vậy, tất cả các pháp đều là chỗ phải chứng ngộ. Ta phải khiến cho họ thành nơi chỗ chứng ngộ, thông đạt đại tuệ của chư Phật. Các phiền não, uẩn của chúng sinh, chính là các chỗ làm suy kém tình người. Ta phải khai triển pháp, để tiêu hóa các thứ suy kém ấy thành các việc Phật. Ta phải làm cho các cội đều trở thành cội Phật. Chỗ có được các căn khiến nó không còn có căn. Để điều khiển cái thiếu căn thì phải vì họ mà lập nên đạo căn. Chính do gốc đức ấy làm nhân cho mối quan hệ này, mà đạt đến sự tạo lập của tuệ không chỗ trụ. Thánh đạo là chỗ, là nơi có thể tạo lập tuệ, khắp nơi đâu cũng đều khiến cho chúng sinh phải hiểu rõ hết vấn đề ấy. Hóa tất cả sắc để thành hình ảnh Phật. Do chính điều này, mà trong mỗi một, phải khiến bảo con người hiểu rõ ràng về trí tuệ đó. Biến các thứ âm

hưởng thành âm thanh Phật, tất cả đều vì chúng sinh mà tuyên bố đạo giáo, được như vậy sẽ khiến cho chúng sinh tiêu trừ sạch hết các cửa dục phiền não, mới vì Bồ-tát mà hội nhập, các Bồ-tát chữa trị các việc đã làm kia đó là cửa ngõ của đạo pháp. Chính vì vậy mà làm trong sạch được tất cả chí tánh và việc làm của chúng sinh. Chúng sinh có thể vui lòng với ngôi nhà trí tuệ của mình. Chứng được địa vô thắng là cõi nước phải dùng sức mạnh mới làm nên. Bồ-tát hành đạo nên hạ mình để thích nghi từng hoàn cảnh mà không trái lỗi. Thân hành động, miệng nói lời, ý tu tập chỗ nghiệp của mình, thì không có gì làm trở ngại, không có nguy hại, không có chỗ trốn chạy, che giấu. Ban bố, tuyên thuyết các lời dạy của Phật, hành động không giả dối, mau đạt được thần thông, là chỗ phải hiểu biết đầy đủ. Do vậy, gốc đức phải khiến cho thân ta và các loài chúng sinh đều đạt được sự thành tựu, đạt đến chỗ trong sạch. Vì người mà giảng thuyết, đó là chỗ tu hành của Bồ-tát Đại sĩ, phải khuyến khích sự giúp đỡ của tuệ Phật để không mất chân đế. Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi, khi thuyết về phẩm đem năm thể ăn năn nhận lỗi này, có năm trăm Bồ-tát liền chứng được pháp nhẫn không từ đâu sinh ra, tất cả đều do trừ diệt, loại bỏ những hồ nghi, do dự, hư ngụy mà đóng lại những phiền não điên đảo, mê hoặc đã thấy. Bồ-tát Như Lai Tể Quang Chiếu Diệu liền được tất cả định, Tam-muội của chư Phật, đó là Tam-muội không gì có thể hủy hoại được.

Lúc này, Đức Thế Tôn do đạo nhĩ của mình, từ xa nghe Bồ-tát Văn-thù-sư-lợi thuyết giảng như trên, nên đi đến nơi và khen ngợi:

–Lành thay! Lành thay! Bạc Nhân giả đã khéo giảng nói việc trừ các tội phiền não làm trở ngại các Bồ-tát và khuyến khích giúp đỡ họ vào đạo. Nếu có Bồ-tát, thỉnh thoảng nghe thuyết giáo về sự khuyến khích giúp đỡ này, liền đem năng lực mà phụng trì, đọc tụng, thuyết giảng, như vậy, không bao lâu nữa, tất cả tội phiền não sẽ bị diệt hết, khiến cho họ không còn bị trở ngại. Như đèn và đuốc đưa vào nhà tối thì xua tan hết bóng đen. Giống như mặt trời mọc lên, chiếu rọi vào thiên hạ thì không đâu là không sáng tỏ. Như người đi được thấy, người điếc được nghe, người câm được nói, người què quặt đi được, người khó thở được thông. Năm ấm tự tiêu, sáu suy tự diệt, bay lên pháp đường đi vào nhà đạo, vượt lên trên đài tuệ là chỗ lầu cao của đại Thánh điện.

–Sao gọi là pháp đường?

Phật nói:

–Thần thông đã xuyên suốt không chỗ nào còn trở ngại, đạt được Trí tam đạt (Thiên nhãn, Túc mạng, Lưu tận).

–Sao gọi là nhà đạo?

Phật nói:

–Được Định, Tam-muội thấy mười phương Phật – như người soi gương, không có xa gần, soi quanh đều thấy khắp cả.

–Sao gọi là đài tuệ?

Phật nói:

–Trí Ba-la-mật không cùng, lý giải được tất cả không, tâm không còn chỗ vướng mắc, lòng lạnh lớn, lòng thương xót lớn.

–Sao gọi là đại điện?

Phật nói:

–Khéo sử dụng các phương tiện, biết tùy lúc mà tới lui. Không có tại hữu vi, không ở chỗ vô vi, thân pháp cùng hiệp lại, hình dáng oai nghi tuyên bố đạo giáo hoặc làm Bồ-tát, Thanh văn, Duyên giác, Cao sĩ, Đại thánh. Phạm phu ngu hành, nhân lúc đó

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

khai hóa, độ thoát cho mười phương, không được đưa qua sông khi chưa đạt đạo lớn.

Phật giảng nói như vậy rồi, Bồ-tát Như Lai Tề Quang Chiếu Diệu, Hiền giả A-nan, các chúng Trời, Rồng, Thần, A-tu-la nơi thế gian, chúng sinh, không ai là không vui vẻ, tất cả đều làm lễ, rồi lui ra.

